

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /HNGĐ-ST

Ngày 01.4.2020

V/v:” *Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các Hội thẩm: Ông Trần Huy Lợi và ông Ngô Xuân Thanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Hồ Ngọc Mạnh ; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa

Ngày 01 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49 /TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2020 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31 /2020/QĐST ngày 20 tháng 3 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh ngày 10/01/1988

Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Xóm 6, xã Nam G, huyện Nam Đ, Nghệ An (Có đơn xin xử vắng mặt)

Hiện đang cư trú tại: Chausse de Boon dael 412 1050 Ixelles Vương Quốc Bỉ

Bị đơn: Phan Mạnh H; Sinh ngày 28/2/1984

Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Xóm 6, xã Nam G, huyện Nam Đ, Nghệ An

Hiện đang cư trú tại: Rue edoual henrard 19 1160 Auderghem, Vương Quốc Bỉ (Có đơn xin xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954 (Bố mẹ của chị S)

Địa chỉ: Xóm 2, xã Nam G, huyện Nam Đ, Tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 28.2.2020, bản tự khai đề ngày 12.3.2020, đơn xin vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị S (Có xác nhận của Đại sứ quán Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Vương quốc Bỉ) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh Phan Mạnh H kết hôn với nhau vào ngày 10 tháng 02 năm. 2012 do 2 bên hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam G, huyện Nam Đ, Tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn tình cảm

vợ chồng hạnh phúc, đã sinh được 2 con chung. Sau khi sinh con thứ 2 được 1 thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do cuộc sống kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Tháng 6 năm 2019 chị S quyết định đi nước ngoài làm ăn tại vương quốc Bỉ. Mặc dù cuộc sống xa cách, mỗi người 1 nơi nhưng vợ chồng vẫn cứ tiếp tục cãi nhau mỗi khi gọi điện thoại về cho anh H. Tháng 9 năm 2019 anh H đi nước ngoài làm ăn tại Rumani sau đó s Vương Quốc Bỉ, vợ chồng sống gần nhau nhưng tình cảm vợ chồng cũng không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt hơn so với trước.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị S làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con cái: Vợ chồng có 2 con chung: Cháu đầu là Phan nguyên Huy H, sinh ngày 17/9/2012; Cháu thứ 2 là Phan Nguyễn Khánh H, sinh ngày 24/7/2014. Hiện tại cả 2 cháu hiện đang ở với bố mẹ chị S tại xã Nam G, huyện Nam Đ. Nếu ly hôn chị S yêu cầu được nuôi cả 2 con chung, yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 6.000.000đ cho cả 2 cháu (Mỗi cháu 3.000.000đ/ tháng) từ khi Tòa án xét xử cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về tài sản và nợ: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện tại chị S đang ở nước ngoài, không có điều kiện về Việt nam để trực tiếp giải quyết vụ án được. Vì vậy chị S đề nghị Tòa án không tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt và ủy quyền cho em gái là Nguyễn Thị Ngọc Chanh hiện trú tại xã Nam G, huyện Nam Đ nhận các văn bản của Tòa án, chị Chanh sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho cho chị S đầy đủ.

Bị đơn anh Phan Mạnh H hiện cư trú tại Vương quốc Bỉ đề ngày 12.3.2020 (Có xác nhận của Đại sứ quán Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt Nam tại Vương quốc Bỉ) trình bày:

Anh H thừa nhận thời gian điều kiện kết hôn, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị S trình bày. Nay, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị S.

Về con cái: Vợ chồng có 2 con chung : Cháu đầu đặt tên là Phan nguyên Huy H, sinh ngày 17/9/2012; Cháu thứ 2 đặt tên là Phan Nguyễn Khánh H, sinh ngày 24/7/2014. Hiện tại cả 2 cháu hiện đang ở với ông bà ngoại tên là Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị B tại xã Nam G, huyện Nam Đ. Nếu ly hôn vì hiện tại chưa có điều kiện nên anh H đồng ý giao cả 2 con cho chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H nhất trí góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị S mỗi tháng 6.000.000đ cho cả 2 cháu (Mỗi cháu 3.000.000đ/ tháng) từ khi Tòa án xét xử cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành theo yêu cầu của chị S.

Cháu Phan Nguyễn Huy H, năm nay đang học lớp 2 cũng có đơn trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ để ổn định cuộc sống.

Về tài sản và nợ: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện tại anh H đang ở nước ngoài, không có điều kiện về Việt nam để trực tiếp giải quyết vụ án được. Vì vậy anh H đề nghị Tòa án không tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H. Các văn bản của Tòa án gửi cho anh H, đề nghị Tòa án gửi cho anh trai là Phan Mạnh Hải ở xóm 6, xã Nam G Nam Đ, anh Hải sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho H đầy đủ.

Tại bản tự khai, đơn xin vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị B xác nhận thời gian điều kiện kết hôn, con chung của vợ chồng chị S đúng như chị S và anh H trình bày. Ông H bà B xác nhận vợ chồng anh H chị S sinh được 2 con chung. Năm 2019 cả 2 vợ chồng S H đi nước ngoài làm ăn. Sau khi cả 2 vợ chồng ra nước ngoài thấy chị S gọi điện về thông báo việc làm đơn ly hôn và thỏa thuận giao cả 2 con chung Phan Nguyễn Huy H và Phan Nguyễn Khánh H cho con gái là S trực tiếp nuôi dưỡng, anh H có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 6000.000đ/2 cháu. Việc ly hôn và nuôi con chung là do vợ chồng S H đã bàn bạc, thỏa thuận với nhau ở nước ngoài. Ông, bà tôn trọng quyết định của con cái và không có ý kiến gì. Hiện tại cả 2 cháu hiện đang ở với ông bà các cháu được ăn học đầy đủ, sức khỏe phát triển tốt, ngoan ngoãn. Ông bà cam kết sẽ tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc các cháu ăn học đảm bảo đầy đủ cho đến khi con gái là S về đón con đi ở cùng với mẹ. Ông bà không yêu cầu chị S anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng trong thời gian ông bà đã nuôi các cháu.

Vì hiện tại cả thế giới đang phòng chống dịch covid 19, tránh tiếp xúc nơi đông người, ông bà đã già yếu, sức khỏe không đảm bảo nên không thể đến Tòa án để giải quyết vụ án. Do đó ông bà làm đơn xin được vắng mặt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Vụ án Hôn nhân và Gia đình không có tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung. Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị S và bị đơn anh Phan Mạnh H hiện đang sinh sống ở nước ngoài, đã có đơn xin vắng mặt, bản tự khai, giấy ủy quyền (có xác nhận của đại sứ quán Việt nam tại Vương Quốc Bỉ) do nguyên đơn

và bị đơn có địa chỉ cuối cùng trước khi xuất cảnh tại xã Nam G, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án chị S và anh H hiện nay đang sinh sống tại Vương quốc Bỉ, không thể về Việt Nam và có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị S và anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt (Có xác nhận của Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Vương quốc Bỉ). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt (có xác nhận của chính quyền địa phương). Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Phan Mạnh H kết hôn với nhau vào ngày 10 tháng 10 năm 2012. Hôn nhân tự nguyện hợp pháp. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng hạnh phúc, đã sinh được 2 con chung. Sau khi sinh con thứ 2 được 1 thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do cuộc sống kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Từ đầu năm 2020 đến nay vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ, sống ly thân mỗi người 1 nơi. Hiện anh H chị S đều đang ở nước ngoài nhưng mỗi người ở một nơi nên không có cơ hội hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nếu kéo dài tình trạng này thì cuộc sống vợ chồng cũng không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Do đó việc chị S và anh H thỏa thuận ly hôn là chính đáng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung : Cháu thứ nhất là Phan Nguyễn Huy H, sinh ngày 17/9/2012; Cháu thứ 2 Phan Nguyễn Khánh H, sinh ngày 24/7/2014. Hiện tại cả 2 cháu hiện đang ở với ông bà ngoại là Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị B và cư trú tại xã Nam Gian, huyện Nam Đ. Các cháu được ăn học đầy đủ, sức khỏe phát triển tốt. Nay ly hôn chị S và anh H thỏa thuận giao cả 2 con chung cho chị S nuôi dưỡng. Anh H đồng ý với yêu cầu của chị S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị S mỗi tháng 6.000.000đ (sáu triệu) cả 2 cháu (Mỗi cháu 3.000.000đ/ tháng) từ khi Tòa án xét xử cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành. Cháu Phan Nguyễn Huy H, năm nay đang học lớp 2 cũng có đơn trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ để ổn định cuộc sống. Xét thấy sự thỏa thuận của chị S và anh H là tự nguyện, phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

Ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị B (bố mẹ của chị S) là người trực tiếp chăm sóc 2 con chung của chị S anh H từ khi anh H đi nước ngoài đến nay. Ông bà cam kết sẽ tiếp tục nuôi dưỡng các cháu đảm bảo cho đến khi con gái là chị S về đón con đi ở cùng với mẹ. Ông bà không yêu cầu chị S anh H phải đóng

góp tiền cấp dưỡng trong thời gian ông bà đã nuôi các cháu, Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh H không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Trung vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Phan Mạnh H phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con một lần theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 27,131, 200; 202 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51,56, 58,69,81,82,84,83,122,123,127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị S.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Phan Mạnh H được ly hôn.

2.Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Giao cháu Phan nguyên Huy H, sinh ngày 17/9/2012 và cháu Phan Nguyễn Khánh H, sinh ngày 24/7/2014 cho chị Nguyễn Thị S chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị S mỗi cháu 3.000.000đ (ba triệu đồng)/ tháng . Tổng cộng là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) cả 2 cháu/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị B (Bó mẹ của chị S) tự nguyện nhận chăm sóc quản lý 02 cháu Phan Nguyễn Huy H và Phan Nguyễn Khánh H trong thời gian chị S đang ở nước ngoài.

Sau khi ly hôn, anh Phan Mạnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ cho chị S trong số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm do chị S đã nộp theo biên lai số AA 0003259 ngày 10/ 3/2020 tại Cục THADS tỉnh Nghệ An. Anh Phan Mạnh H phải chịu 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị S anh Phan Mạnh H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 01 tháng kể từ nhận được Bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Thanh

Trần Huy Lợi

Nguyễn Thị Hải Minh

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nam G, huyện Nam Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hải Minh